

Số: **461/2022/QĐST-HNGĐ**

*Nam Từ Liêm, ngày 14 tháng 10 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 444/2022/TLST-VHNGĐ ngày 06/10/2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” giữa:

**Người yêu cầu :**

- Anh Lê Văn T, sinh năm 1992
- Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1992

Cùng nơi thường trú: Căn hộ số 3109 tòa I, dự án KĐT mới T , phường T, quận N, thành phố H.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Văn T và chị Nguyễn Thị C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện K, tỉnh H vào ngày 11/9/2018 (*GCKH số 48*). Trong quá trình chung sống, vợ chồng anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không đồng nhất quan điểm sống, làm cho cuộc sống hôn nhân không hòa hợp. Anh chị đều xét thấy không thể chung sống được với nhau, nên đều đề nghị Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn cho vợ chồng anh chị.

[2] Xét đơn yêu cầu và các thỏa thuận khác của các đương sự:

- Về con chung: Anh Lê Văn T và chị Nguyễn Thị C có 01 con chung là Lê Ngọc Thanh T, sinh ngày 02/6/2020. Anh T, chị C thỏa thuận giao cháu T cho mẹ là chị Nguyễn Thị C nuôi dưỡng chăm sóc, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, công sức chung, nợ chung: Anh Lê Văn T và chị Nguyễn Thị C đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Anh Lê Văn T và chị Nguyễn Thị C thống nhất chị C sẽ chịu toàn bộ tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

[3] Xét anh Lê Văn T và chị Nguyễn Thị C thật sự tự nguyện ly hôn, thỏa thuận về con chung, cấp dưỡng nuôi con chung và cùng thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và vay nợ chung.

Xét việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ngày 06/10/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về tình cảm: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lê Văn T và chị Nguyễn Thị C.

- Về con chung: Anh Lê Văn T và chị Nguyễn Thị C có 01 con chung là Lê Ngọc Thanh T, sinh ngày 02/6/2020. Giao cháu T cho mẹ là chị Nguyễn Thị C nuôi dưỡng chăm sóc đến T thành. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T, cho đến khi một trong các bên có đơn yêu cầu hoặc có Quyết định khác.

Anh Lê Văn T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công sức chung, nợ chung: Anh Lê Văn T và chị Nguyễn Thị C đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị C tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí chị đã nộp theo biên lai số AA/2020/0034677 ngày 06/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm. Chị C đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND Q.Nam Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q.Nam Từ Liêm;
- UBND xã Tân Châu, Khoái Châu, Hưng Yên (GCNKH số 48 ngày 11/9/2018)
- Lưu HS, VP.

### **THẨM PHÁN**

**Phan Thị Kim Thanh**